

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Trần Văn Tiến.

-Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2021/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lành Thị Thanh H, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn chị Lành Thị Thanh H:* Luật sư Bạch Ánh T, thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, cư trú tại: Thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/4/2021, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lành Thị Thanh H trình bày:

Chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời

gian ngắn khoảng mấy tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn N không yêu thương vợ con, không chăm lo cho gia đình. Sau khi chị Lành Thị Thanh H sinh con vào năm 2017, anh Nguyễn Văn N có chăm sóc chị được 40 ngày thì đi làm biền biệt nhưng không hề gửi tiền chu cấp cho chị Lành Thị Thanh H nuôi con. Một mình chị Lành Thị Thanh H nuôi con, chăm lo việc gia đình, không nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ anh Nguyễn Văn N. Mỗi lần anh Nguyễn Văn N về nhà thì vợ chồng thường cãi vã nhau, nhiều lần anh Nguyễn Văn N đánh đập chị Lành Thị Thanh H. Đến năm 2020, chị Lành Thị Thanh H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tại Tòa án, anh Nguyễn Văn N đã cam kết sẽ thay đổi nên chị Lành Thị Thanh H đã rút đơn ly hôn để gia đình đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng từ đó đến nay, anh Nguyễn Văn N vẫn không thay đổi, không chăm lo gia đình, không yêu thương, quan tâm vợ con như đã hứa. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương, tin tưởng nhau. Đến nay, chị Lành Thị Thanh H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017. Hiện nay con đang sống với chị Lành Thị Thanh H tại nhà của mẹ đẻ chị Lành Thị Thanh H ở thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Lành Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lành Đức T đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và con chung như chị Lành Thị Thanh H trình bày là đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn lớn chỉ là do kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên thường xuyên cãi nhau. Khi cãi nhau, do bức tức nên anh Nguyễn Văn N có đánh chị Lành Thị Thanh H nhưng không gây thương tích nặng. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chỉ làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa chăm lo được cho vợ con nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Năm 2020, khi chị Lành Thị Thanh H làm đơn ly hôn lần đầu, anh đã hứa với chị là sẽ chăm lo được cho gia đình để chị rút đơn ly hôn nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, anh chưa thực hiện được lời hứa khiến chị không còn tin tưởng anh nữa. Đến nay, tuy anh Nguyễn Văn N vẫn còn tình cảm với chị Lành Thị Thanh H nhưng chị Lành Thị Thanh H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh Nguyễn Văn N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lành Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị Lành Thị Thanh H nuôi dưỡng thì anh Nguyễn Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị

Lành Thị Thanh H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N đã phát sinh từ năm 2017. Đến năm 2020, chị Lành Thị Thanh H đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ, cho anh Nguyễn Văn N cơ hội thay đổi nhưng anh Nguyễn Văn N vẫn chứng nào, tật ấy chỉ ham chơi, không chăm lo gì cho vợ con. Vì thế, tình cảm vợ chồng không còn, chị Lành Thị Thanh H không tin tưởng anh Nguyễn Văn N nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lành Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung, đề nghị giao con chung là cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Lành Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì cháu Lành Đức T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, chị Lành Thị Thanh H đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt hơn anh Nguyễn Văn N vì có chỗ ở ổn định, có thu nhập ổn định và được gia đình mẹ đẻ hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Lành Thị Thanh H đã yêu cầu giải quyết ly hôn vào năm 2020 và rút đơn để đoàn tụ gia đình nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, không hóa giải được mâu thuẫn. Mặc dù anh Nguyễn Văn N cho rằng anh còn tình cảm với chị Lành Thị Thanh H, mong muốn hòa giải đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Lành Thị Thanh H cương quyết ly hôn và anh Nguyễn Văn N cũng đồng ý ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Xét thấy cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 còn nhỏ dưới 5 tuổi cần sự chăm sóc của mẹ; chị Lành Thị Thanh H có khả năng và điều kiện nuôi dạy con, có chỗ ở ổn định tại nhà mẹ đẻ ở thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và có thu nhập khoảng 6 triệu đồng – 7 triệu đồng/1 tháng, cháu Lành Đức T đang học tại trường mầm non xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Lành Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi do anh Nguyễn Văn N tự nguyện cấp dưỡng và chị Lành Thị Thanh H đồng ý mức cấp dưỡng này. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Nguyên đơn chị Lành Thị Thanh H, bị đơn anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn N, cư trú tại thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/9/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Nguyễn Văn N có hành vi bạo lực với chị Lành Thị Thanh H. Năm 2020, chị Lành Thị Thanh H đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và sau đó rút đơn khởi kiện để gia đình đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải hai lần nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị Lành Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương, tin tưởng nhau nữa, chị không thể chung sống với anh Nguyễn Văn N nên cương quyết ly hôn. Anh Nguyễn Văn N cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với chị Lành Thị Thanh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung: Chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N có 01 con chung là cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017. Hiện nay, con chung đang sống với chị Lành Thị Thanh H tại nhà mẹ đẻ của chị tại thôn Bản T, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và học tại trường mầm non xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa, chị Lành Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị Lành Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp, Hội đồng xét xử giao con cho chị Lành Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng thì anh Nguyễn Văn N sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng, từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, con chung là Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 còn nhỏ, chưa đủ 04 tuổi, đang sinh sống và học tập ổn định tại xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi con chung được sinh ra đến nay chủ yếu do chị Lành Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lành Thị Thanh H làm nghề buôn bán nhỏ, có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/1 tháng và có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ, được gia đình mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Như vậy, có căn cứ xác định chị Lành Thị Thanh H đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt.

Anh Nguyễn Văn N không có chỗ ở ổn định, làm nông nghiệp và lái xe thu mua nông sản theo mùa vụ có thu nhập không ổn định. Ngoài lời trình bày có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng, có nhà ở tỉnh Vĩnh Phúc, anh Nguyễn Văn N không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh thu nhập và chỗ ở. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng, kinh tế gia đình và chi phí, trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phần lớn do chị Lành Thị Thanh H đảm nhận. Anh Nguyễn Văn N do công việc làm ăn thất bát nên không đóng góp được nhiều cho kinh tế gia đình, anh làm công việc lái xe nên không có nhiều thời gian chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em, giao con Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Lành Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Văn N là 5.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn Văn N thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lành Thị Thanh H được miễn án phí theo quy định của pháp luật vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lành Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn N. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 09, đăng ký ngày 15/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Gia, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về con chung:

Giao cháu Lành Đức T, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Lành Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn Văn N thực hiện quyền này.

3. Nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Chị Lành Thị Thanh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hồng Trần Văn Tiến Nông Thị Huyền Trang

